

Số: 4838 /ĐHQGHN – KHCN
V/v hoàn thiện thuyết minh đề tài
cấp ĐHQGHN năm 2016

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: *Trưởng* *Đại* *học* *KHXH & NV* *- ĐHQGHN*

Triển khai kế hoạch khoa học và công nghệ ở Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) năm 2016, ĐHQGHN thông báo cho các đơn vị danh mục các đề tài khoa học công nghệ cấp ĐHQGHN được thực hiện năm 2016. ĐHQGHN đề nghị đơn vị:

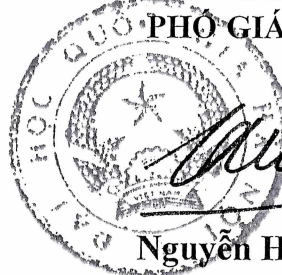
1. Hướng dẫn các chủ nhiệm đề tài sửa chữa, hoàn thiện Thuyết minh đề tài và nộp 05 bản về ĐHQGHN (qua Ban Khoa học Công nghệ) để làm thủ tục phê duyệt. Danh mục đề tài và những lưu ý, đề nghị chỉnh sửa được gửi kèm theo.
2. Thời hạn nộp Thuyết minh đề cương đề tài trước 15h ngày 18/12/2015.

ĐHQGHN thông báo để các đơn vị thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN, Đ15.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Đức

Nguyễn Hữu Đức

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 4838/ĐHQGHN-KHCN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của ĐHQGHN)

DANH MỤC ĐỀ TÀI CẤP ĐHQGHN NĂM 2016 CỦA TRƯỜNG ĐHKHXH&NV

TT	Tên đề tài	Chủ trì	Dự kiến sản phẩm	Kinh phí (triệu đồng)		Góp ý của Ban KHCN để chỉnh sửa thuyết minh
				Tổng	Năm 2016	
1.	Bản sắc dân tộc Nga qua sự thông diễn tư tưởng Cứu thế trong văn học	TS. Nguyễn Thị Như Trang, Trưởng ĐHKHXH&NV	1. Kết quả khoa học: - Hệ thống luận cứ và luận chứng khoa học làm sáng tỏ tư tưởng Cứu thế trong văn học Nga nhằm xác định bản sắc dân tộc Nga và vai trò của nó trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. 2. Sản phẩm khoa học: - Số lượng bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 03 - Số lượng sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng xuất bản: 01 3. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 02 thạc sĩ.	200	100	- Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh. - Cập nhật tài liệu tham khảo, đảm bảo tính toàn diện - Làm rõ phương pháp tiếp cận Nhân học, chứng minh tính phù hợp với nghiên cứu.

2.	Đông phương học và Việt ngữ học qua các vấn đề Từ pháp học Tiếng Việt	PGS.TS. Nguyễn Văn Chính, Trường ĐHKHXH&NV	<p>1. Kết quả khoa học :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các vấn đề lý thuyết và khái niệm Đông phương học ngôn ngữ. - Hệ thống luận cứ, luận chứng làm rõ mối liên hệ giữa bản ngữ và việc tiếp cận các lý luận Đông phương học. - Thống kê những thành quả của Từ pháp học Tiếng Việt dưới ảnh hưởng của các tuyến Đông phương học. - Định hướng giải quyết một số vấn đề quan yếu của Từ pháp học tiếng Việt theo lý luận Đông phương học <p>2. Sản phẩm khoa học :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước hoặc hội thảo quốc tế. - Xuất bản 01 sách chuyên khảo. <p>3. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 NCS; Đào tạo 02 thạc sĩ.</p>	180	90	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh. - Làm rõ mục tiêu nghiên cứu. - Phần Tổng quan tác giả cần trình bày theo các nội dung khoa học. - Tập trung làm rõ các vấn đề Đông Phương học ở Nga, Trung Quốc, Việt Nam và một số nước khác. - Chỉnh lại nội dung nghiên cứu cho gọn, gắn với các vấn đề sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. Đông phương học với Đông phương học Ngôn ngữ. 2. Đông phương học ngôn ngữ với Việt ngữ học. 3. Đông phương học ngôn ngữ với các vấn đề thời sự của Từ pháp học Tiếng Việt. - Cần bổ sung thêm các tài liệu tiếng Hán. - Làm rõ lại PP nghiên cứu, thể hiện tính logic giữa phương pháp nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu và nội dung nghiên cứu. - Cần hiệu chỉnh về văn phong, về diễn đạt, chính tả để đảm bảo hình thức của một thuyết minh khoa học.
3.	Các mô hình kinh tế ở Đông Nam Á thời thuộc địa (1900-	TS. Phạm Văn Thủy, Trường ĐHKHXH&NV	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khoa học và tư liệu nghiên cứu, phân tích, hệ thống hóa, đánh giá mô hình kinh tế của thuộc địa Indonesia và Việt Nam, đặt trong đối sánh với các mô 	300	150	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh. - Tác giả cần giới hạn và luận giải lí do thực hiện nghiên cứu so sánh

	1945): Nghiên cứu so sánh trường hợp Indonesia và Việt Nam		<p>hình kinh tế thực dân khác ở Đông Nam Á (Anh ở Malaysia và Miến Điện, Mỹ ở Philippine)</p> <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài báo đăng trên tạp chí ISI/Scopus: 01 - Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế: 01 - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước: 02 - Xuất bản 01 sách chuyên khảo <p>3. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 02 thạc sĩ.</p>			<p>trường hợp Indonesia và Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tiêu chí so sánh, tìm điểm giống và khác nhau giữa mô hình kinh tế thuộc địa của Pháp ở Việt Nam và của Hà Lan ở Indonesia
4.	Lịch sử văn học Việt Nam thế kỉ X – XIX qua sử liệu chính thống thời trung đại	ThS. Phạm Văn Hưng ĐHKHXH&NV	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các luận cứ, luận chứng khoa học có tính phương pháp luận từ góc nhìn xã hội học văn học trong nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam nói riêng và mối quan hệ giữa bối cảnh lịch sử với bản thân đời sống văn học nói chung - Những gợi ý nghiên cứu từ góc độ văn hóa học, nghiên cứu liên ngành đối với Việt sử và Việt văn thời trung đại. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng xuất bản: 01 - Số lượng bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện): 02 	180	90	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh. - Cần làm rõ thêm một số vấn đề về bộ tiêu chuẩn chọn sử liệu - Làm rõ thêm về tính cấp thiết, ý nghĩa, lý luận của đề tài.
5.	Phát triển thành phần kinh tế tư	TS. Phạm Thị Lương Diệu,	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tư liệu về quá trình hình thành chính sách, 	150	75	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh.

	nhân (KTTN) ở Việt Nam (1999-2014): Từ chính sách đến thực tiễn	Trường ĐHKHXH&NV	<p>chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước đối với sự phát triển của thành phần KTTN tại Việt Nam từ năm 1999 đến 2014</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận cứ và luận chứng khoa học đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện phát triển thành phần kinh tế tư nhân ở Việt Nam - Kiến nghị chính sách phát triển thành phần kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước/hội thảo quốc tế <p>3. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 02 thạc sĩ.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Tác giả cần làm rõ tính logic giữa phương pháp nghiên cứu và nội dung nghiên cứu, nên áp dụng phương pháp nghiên cứu xã hội học. - Cần chỉnh sửa lại cấu trúc nội dung cho hợp lý. - Tác giả lưu ý đến việc Đảng tổng kết vấn đề nghiên cứu kinh tế tư nhân qua 30 năm để điều chỉnh nội dung nghiên cứu cho hợp lý. - Cần chỉnh sửa lại phạm vi nghiên cứu về không gian, phạm vi và lĩnh vực, mô tả sản phẩm rõ nét hơn.
6.	Hiệu quả của công tác tham vấn nhóm đối với trẻ em có khó khăn tâm lý đang được nuôi dưỡng trong các trung tâm bảo trợ xã hội hiện nay.	TS. Nguyễn Bá Đạt, Trường ĐHKHXH&NV	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cơ sở lý luận cho công tác tham vấn nhóm đối với trẻ em có khó khăn tâm lý đang được nuôi dưỡng trong các trung tâm bảo trợ xã hội hiện nay - Bộ dữ liệu khảo sát về thực trạng khó khăn tâm lý của trẻ em đang được nuôi dưỡng tại trung tâm bảo trợ xã hội của Thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh và đánh giá hiệu quả của công tác tham vấn nhóm đối với những trẻ em có khó khăn tâm lý tham gia vào chương trình tham vấn nhóm - Mô hình tham vấn nhóm phù hợp với đặc thù của trẻ có khó khăn tâm lý đang được nuôi dưỡng tại trung tâm bảo trợ xã hội 	200	100	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh. - Nhóm tác giả cần chú trọng phân biệt khái niệm tâm lý, giáo dục tâm lý và tham vấn nhóm. - Cần bổ sung thêm phần Tổng quan tài liệu, nêu rõ cách tiếp cận và Phương pháp nghiên cứu

			<p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết đăng trên tạp chí quốc tế: 01 - Bài viết đăng trên tạp chí khoa học trong nước: 02 bài - Xuất bản 01 sách chuyên khảo <p>3. Hỗ trợ đào tạo: 01 học viên cao học</p> <p>4. Sản phẩm ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tham vấn nhóm (theo mô hình mới) cho 65 trẻ em có dấu hiệu khó khăn tâm lý đang được nuôi dưỡng tại các trung tâm bảo trợ xã hội của Thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh 		
7.	Hành vi xã hội hóa nghề nghiệp của người lao động trẻ và những tác động từ phía tổ chức	TS. Bùi Thị Hồng Thái, Trưởng ĐHKHXH&NV	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu và các phân tích đánh giá thực trạng sự tác động của tổ chức tới hành vi xã hội hóa nghề nghiệp của người lao động; - Các khuyến nghị áp dụng công cụ đánh giá những vấn đề liên quan đến người lao động trẻ như: Đặc điểm tâm lý; sự đánh giá của họ về sự công bằng trong lao động; tự đánh giá bản thân trong lao động; quản lý cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp; - Hệ thống giải pháp (từ phía tổ chức và người lao động) nâng cao hiệu quả và mức độ thuận lợi của quá trình gia nhập nghề nghiệp của người lao động trẻ tuổi. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 	180	90

			3. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ.			
8.	Ảnh hưởng của những tác giả lớn trong điện ảnh châu Á đương đại đến điện ảnh Việt Nam	TS. Hoàng Cẩm Giang, Trường ĐHKHXH&NV	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các phong cách sáng tạo của những đạo diễn nổi tiếng trong điện ảnh châu Á đương đại có ảnh hưởng trong nước, khu vực và thế giới. - Luận cứ và luận chứng khoa học làm rõ những tác động, ảnh hưởng của những đạo diễn nổi tiếng trong điện ảnh châu Á đương đại đối với điện ảnh Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực. - Những kiến nghị về chính sách phát triển điện ảnh Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước; - Số lượng sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng xuất bản: 01 <p>3. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>	180	90	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh. - Về phương pháp nghiên cứu, tác giả cần bổ sung thêm tọa đàm, phỏng vấn sâu. Tập trung làm rõ hơn sự phù hợp giữa phương pháp nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu. - Mô tả các sản phẩm cần cụ thể, rõ ràng hơn. Cần có thêm các tiêu chí đánh giá sản phẩm.
9.	Tiếp cận mới về phương pháp luận biện chứng duy vật và sự vận dụng nó trong xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay	PGS.TS. Nguyễn Thúy Vân, Trường ĐHKHXH&NV	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống những nội dung mới về mặt lý luận của phương pháp luận biện chứng duy vật; - Các phương thức vận dụng các tiếp cận mới của phép biện chứng duy vật trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 sách chuyên khảo được xuất bản - 03 bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN 	150	75	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh. - Cần giới hạn rõ hơn phạm vi nghiên cứu của đề tài. - Phương pháp nghiên cứu cần phù hợp với nội dung đề tài đặc biệt là trong thu thập thông tin và số liệu thực tế. - Điều chỉnh thời gian làm việc cho đề tài của các thành viên tham gia.

			<p>và tạp chí khoa học chuyên ngành,</p> <p>3. Hỗ trợ đào tạo: 02 học viên cao học hoặc 01 NCS</p> <p>4. Sản phẩm ứng dụng</p> <p>- Báo cáo tư vấn chính sách: hoàn thiện lý luận và nhận thức từ góc độ phương pháp luận biện chứng duy vật trong xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay</p>			
10.	<p>Hoạt động tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi: Thực trạng - giải pháp trợ giúp tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi tại cộng đồng.</p>	<p>PGS.TS. Hoàng Mộc Lan, Trưởng ĐHKHXH&NV</p>	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lý luận của vấn đề hoạt động tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi tại cộng đồng - Bộ dữ liệu và các phân tích đánh giá thực trạng hoạt động tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi Việt Nam và đánh giá hiệu quả của các hình thức trợ giúp chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi tại cộng đồng - Hệ thống giải pháp nâng cao năng lực của các tổ chức, gia đình, cá nhân hỗ trợ, giúp đỡ hoạt động tự chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi tại cộng đồng <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 01 bài báo công bố tạp chí khoa học quốc tế. - 01 sách chuyên khảo. <p>3. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 NCS; Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>	200	100	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh. - Tác giả cần viết mục tiêu nghiên cứu cho hợp lý và phù hợp với yêu cầu của ĐHQGHN. Nhóm nghiên cứu cần bổ sung thêm chuyên gia trong ngành Y. - Nghiên cứu cần tập trung vào chăm sóc sức khỏe tâm thần của người cao tuổi từ tiếp cận Tâm lý học sức khỏe, Tâm lý học lâm sàng.
11.	<p>Nghiên cứu cơ sở khoa học và</p>	<p>PGS.TS. Vũ Thị Phụng,</p>	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận cứ và tư liệu khoa học đánh giá thực trạng hoạt 	350	175	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh.

	thực tiễn phát triển ngành Lưu trữ học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế	Trường ĐHKHXH&NV	<p>động nghiên cứu và đào tạo về Lưu trữ học của Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hệ thống lý luận và thực trạng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ tại Việt Nam và định hướng đào tạo trong thời gian tới. - Hệ thống những vấn đề mới và các giải pháp phát triển ngành Lưu trữ học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế. - Các kiến nghị, tư vấn chính sách về đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong hoạt động lưu trữ tại Việt Nam. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI/Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - Xuất bản 01 chuyên khảo về các xu thế và định hướng phát triển Lưu trữ học hiện đại ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu của hội nhập khu vực và quốc tế. <p>3. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 2 NCS; Đào tạo 03 thạc sĩ.</p>			- Cần chỉnh sửa cấu trúc nội dung nghiên cứu cho phù hợp với tên đề tài.
12.	Sự hài lòng với cuộc sống hôn nhân của các cặp vợ chồng trí thức trên địa bàn Hà Nội	TS. Trịnh Thị Linh, Trường ĐHKHXH&NV	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ công cụ đo lường mức độ hài lòng với cuộc sống gia đình của các cặp vợ chồng trí thức trên địa bàn Hà Nội. - Phương thức áp dụng Thang đo sự hài lòng với cuộc sống vợ chồng (Dyadic Adjustment Scale - DAS) trên nhóm khách thể là người Việt Nam. - Các giải pháp kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của các cặp vợ chồng trí thức trên địa bàn Hà Nội nói riêng cũng như trong cả nước nói chung. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế. 	190	95	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh. - Cần xác định các chuyên đề và phương pháp nghiên cứu logic và chặt chẽ hơn.

			<p>- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>			
13.	<p>Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đổi mới thể chế phát huy các nguồn lực phục vụ yêu cầu phát triển của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.</p>	<p>TS. Hoàng Văn Luân, Trường ĐHKHXH&NV</p>	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu đánh giá và tổng kết thực trạng thể chế trong mối tương quan với việc giải phóng và phát huy các nguồn lực phục vụ phát triển của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập - Hệ thống luận cứ, luận chứng khoa học cho việc đổi mới thể chế phát huy các nguồn lực phục vụ yêu cầu phát triển của Việt Nam - Hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí đo lường, đánh giá mức độ phù hợp của thể chế với đặc thù địa - kinh tế, địa - chính trị và địa văn hoá của quốc gia, dân tộc; - Đề xuất lộ trình đổi mới thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển của Việt Nam. <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 sách chuyên khảo. - 01 bản tư vấn gửi Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. - 03 bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 NCS; Đào tạo 02 thạc sĩ.</p>	250	125	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh. - Làm rõ mục tiêu nghiên cứu, bổ sung về Tổng quan tình hình nghiên cứu, làm gọn lại phạm vi nghiên cứu đề tài. - Hệ thống các chuyên đề cần bổ sung phần liên quan đến nguồn lực và hội nhập quốc tế. Bổ sung cụ thể về sản phẩm nghiên cứu và đào tạo. - Kiến nghị chính sách nên có địa chỉ cụ thể cho việc tư vấn chính sách.
14.	<p>Tăng cường sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch sinh thái cộng đồng: nghiên cứu trường hợp người Dao tại xã Ba Vi, huyện</p>	<p>PGS.TS. Trần Đức Thanh, Trường ĐHKHXH&NV</p>	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp tăng cường sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch sinh thái cộng đồng <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế ISI/Scopus. - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước/hội thảo quốc tế. - Xuất bản 01 chuyên khảo 	300	150	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh. - Tác giả cần tập trung làm rõ mục tiêu cụ thể. - Tổng quan lịch sử nghiên cứu phải nói rõ, đánh giá các công trình đã nghiên cứu: khoảng trống nghiên cứu cần bồi đắp là gì? - Phương án phối hợp với đối tác cần

	Ba Vì, thành phố Hà Nội		3. Sản phẩm đào tạo: Hồ trợ đào tạo 01 NCS; đào tạo 03 thạc sĩ.			<p>có thêm, ví dụ thêm Sở Du lịch, Phòng Văn hóa, thông tin của huyện, Viện nghiên cứu phát triển du lịch cùng phối hợp thực hiện đề tài.</p> <p>- Bổ sung lí do chọn địa bàn nghiên cứu, thêm kinh nghiệm của các nước trong khu vực.</p> <p>- Làm rõ tính mới, tính độc đáo, sáng tạo của đề tài.</p>
15.	Cảng thị Hải Phòng trong hệ thống giao thương đường biển của Việt Nam và thế giới (nguồn lực và định hướng phát triển)	ThS. Nguyễn Thị Hoài Phương, Trường ĐHKHXH&NV	<p>1. Kết quả khoa học:</p> <p>- Tư liệu lịch sử làm sáng tỏ quá trình hình thành cảng thị Hải Phòng vào những năm 70-80 của thế kỷ XIX</p> <p>- Dữ liệu, tư liệu khảo sát đánh giá nguồn lực của cảng thị Hải Phòng, sự biến đổi của các nguồn lực kinh tế, văn hóa, xã hội qua các giai đoạn lịch sử và Hải Phòng hiện nay</p> <p>- Các định hướng phát triển của Hải Phòng trong hiện tại và tương lai.</p> <p>- 01 bản kiến nghị cho UBND TP Hải Phòng.</p> <p>2. Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế.</p> <p>- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>- Xuất bản 01 chuyên khảo</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>	250	125	<p>- Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh.</p> <p>- Tác giả cần hướng đến cách tiếp cận khu vực học và liên ngành để làm sáng tỏ giá trị hình thành và phát triển của Cảng thị Hải Phòng thời cận hiện đại (nguồn lực, lịch sử, kinh tế, văn hóa, chủ trương, chính sách, nguồn lực trong nước và quốc tế...) để đưa ra được con đường phát triển của Hải Phòng hiện nay và trong tương lai.</p> <p>- Phương pháp và cách tiếp cận cần thay đổi cho phù hợp với nội dung, mục tiêu nghiên cứu.</p> <p>- Cần viết lại Mục tiêu, phạm vi nghiên cứu, các nhận định, bổ sung tài liệu tham khảo.</p>
16.	Nghiên cứu xây dựng mô hình thư viện xã phục vụ nhu cầu nâng cao	TS. Nguyễn Thị Kim Dung Trường ĐHKHXH&NV	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>- Dữ liệu và các đánh giá về nhu cầu của người dân khu vực nông thôn ngoại thành Hà Nội về thông tin và phương</p>	250	125	<p>- Cần chỉnh sửa theo các góp ý của Hội đồng thẩm định thuyết minh.</p> <p>- Cần tham khảo thêm tài liệu nghiên cứu trong nước và nước ngoài có</p>

<p>dân trí và phát triển bền vững của địa phương khu vực nông thôn trong bối cảnh hội nhập khu vực và thế giới: nghiên cứu trường hợp khu vực ngoại thành Hà Nội</p>		<p>thức sử dụng thông tin phục vụ sản xuất, sinh sống và các nhu cầu văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu khảo sát và đánh giá thực trạng hoạt động của các thư viện-bưu điện văn hóa xã tại khu vực nông thôn ngoại thành Hà Nội - Mô hình thư viện xã phù hợp với thực tế địa phương và nhu cầu của người dân về lao động, sinh sống và văn hóa. - Đề xuất chính sách và phương thức áp dụng mô hình trên tại các địa phương khu vực nông thôn. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết đăng trên tạp chí ISI/Scopus: 01 - Bài viết đăng trên tạp chí khoa học trong nước, hội thảo: 02 - 01 bản kiến nghị tư vấn chính sách <p>3. Hỗ trợ đào tạo: 01 Thạc Sĩ</p>			<p>liên quan đến đề tài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi nghiên cứu cần tập trung vào các xã của Hà Nội, trên cơ sở chọn mẫu cho các vùng đồng bằng thuần nông, miền núi và trung du. - Các chuyên đề cần lược bớt một số phân lý luận. Chuyên đề 1,2,3 cần tích hợp lại, bổ sung một số chuyên đề về mô hình thư viện xã, thư viện trường học.
Tổng			3510	1775	

Ấn định danh mục 16 đề tài.!

